

# BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÙI THỊ HẢO

*Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh;  
buiythhao@iuh.edu.vn*

DOIs: <https://doi.org/10.46242/jstiuh.v63i03.4827>

**Tóm tắt.** Để nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho sinh viên thì ngoài những yếu tố giáo dục, đào tạo từ nhà trường, sinh viên phải phát huy tinh thần tự giác trong học tập. Hiện nay, bên cạnh những sinh viên chủ động, tích cực nâng cao năng lực cho bản thân thì không ít sinh viên học tập đối phó, qua loa, đặc biệt là đối với các môn nặng lý thuyết hàn lâm, có tính trừu tượng và khái quát hóa cao như các môn Lý luận chính trị (LLCT). Để nâng cao năng lực tự học các môn LLCT cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho Nhà trường, bài báo khảo sát 420 sinh viên đang theo học tại Trường để lấy số liệu phân tích, từ đó đề xuất 3 biện pháp cơ bản, đó là tăng cường sự nỗ lực của bản thân sinh viên; giảng viên tác động đến năng lực tự học của sinh viên và nhà trường cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập nhằm nâng cao năng lực tự học các môn LLCT cho sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHCNTPHCM) hiện nay.

**Từ khóa.** Năng lực tự học, Lý luận chính trị, Đại học Công nghiệp

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năng lực là tập hợp toàn bộ kỹ năng, kiến thức, khả năng, hành vi của con người, là yếu tố quan trọng để hoàn thành tốt công việc. Năng lực được hình thành từ tư chất tự nhiên và sự luyện tập, học hỏi, làm việc. Năng lực cá nhân được đánh giá thông qua phương thức và khả năng hoạt động của cá nhân khi giải quyết công việc cụ thể trong thực tiễn vì vậy năng lực các nhân mang tính cụ thể, hàm chứa kiến thức, kỹ năng, niềm tin, giá trị và trách nhiệm xã hội.

Tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ để quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp. Hiệu quả của tự học thể hiện thông qua phẩm chất, động cơ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan. Tự học là hoạt động cá nhân mang tính độc lập, do người học quyết định một cách tự giác để đạt được mục tiêu học tập. Năng lực tự học là tổng hợp cách học và kỹ năng tác động, giải quyết nội dung cần học, do đó, năng lực tự học của sinh viên đóng vai trò quyết định đến chất lượng học tập và là cơ sở để phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nhân cách cho sinh viên, vì vậy, nâng cao năng lực tự học là xu thế và trách nhiệm của sinh viên, nhiệm vụ của giảng viên và là sứ mạng của trường đại học.

Khi tự học, người học huy động kỹ năng, kiến thức và phải có thái độ nghiêm túc, biết cách tổ chức trong học tập mới thực hiện tốt được. Tự học có vai trò quan trọng quyết định chất lượng học tập, chất lượng đào tạo và là con đường tối ưu để nâng cao năng lực bản thân sinh viên. Thực tế tại Trường ĐHCNTPHCM hiện nay, bên cạnh sự nỗ lực giảng dạy của giảng viên còn có sự tự giác học tập, đào sâu nghiên cứu, mở rộng kiến thức bằng cách tự học của sinh viên, kết quả là đưa nhà trường vươn lên đứng thứ 5 trong số 179 trường ở Việt Nam tham gia xếp hạng năm 2021. (ĐHCNTPHCM. 2021).

Mặc dù Trường ĐHCNTPHCM đạt kết quả khả quan về xếp thứ hạng nhưng giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay đòi hỏi sinh viên phải nhanh nhạy, hiểu đúng về các hiện tượng, sự vật, quy luật và có bản lĩnh, kỹ năng thích ứng nhanh, hợp tác sâu rộng. Để đạt được những yêu cầu trên, ngoài định hướng đúng đắn của nhà trường, sự nỗ lực của giảng viên thì cần tìm kiếm các biện pháp thích hợp nhằm nâng cao năng lực tự học các môn LLCT cho sinh viên. Việc học tập tốt các môn LLCT sẽ nâng cao kỹ năng học tập, nâng cao bản lĩnh chính trị, góp phần “Cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng nghề nghiệp tiếp cận với thực tiễn trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ nhằm tạo ra giá trị vật chất và tinh thần phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của ngành Công Thương và của đất nước một cách có hiệu quả” (ĐHCNTPHCM. 2021). Do đó, nghiên cứu để tìm biện pháp nâng cao khả năng tự học các môn LLCT là yêu cầu khách quan, có ý nghĩa lý luận và phù hợp với thực tiễn tại Trường ĐHCNTPHCM.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Tự học và các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học các môn Lý luận chính trị của sinh viên

#### 2.1.1. Tự học và năng lực tự học

Khi nghiên cứu về tự học, tác giả Nguyễn Cảnh Toàn cho rằng “Tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, rồi cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan có trí tiến thủ không ngại khó) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó thành sở hữu của mình” (Toàn.1999). Cũng nghiên cứu về tự học, tác giả Lưu Xuân Mới thì nhìn nhận “Tự học là hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và khả năng do chính sinh viên tiến hành trên lớp hoặc ở ngoài lớp theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã được quy định” (Mới. 2000). Trong nghiên cứu “Khoa học của sự tự học”, tác giả Hollins nhìn nhận tự học có vai trò quan trọng đối với sự phát triển cá nhân, trong đó, tác giả khẳng định tự học không phải là ngẫu hứng học tập mà cần được tổ chức khoa học và các yếu tố của quá trình tự học phải được thiết kế theo chu trình biện chứng, hỗ trợ nhau mới phát huy được khả năng tự học. Như vậy, các tác giả đều cho rằng bản chất của tự học có tính độc lập và phản ánh sắc thái cá nhân có sự tác động của các phương pháp và chiến lược dạy học, do đó, việc tự học cần được thực hiện nghiêm túc, tự giác và nghiên cứu một cách logic, hệ thống.

Năng lực tự học là “khả năng ứng dụng tri thức khoa học vào thực tiễn” (Lân. 2000). Tác giả Nguyễn Thanh Thúy thì cho rằng năng lực tự học thể hiện hành động phù hợp với việc học đạt được kết quả của sinh viên. Nhóm tác giả Phan Thị Tố Oanh, Lê Thị Thương, Mai Thanh Hùng, Phan Thanh Huyền, Đặng Trung Kiên trong nghiên cứu “Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kỹ năng tự học của sinh viên ngành thương mại điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh” cho rằng có năm yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tự học của sinh viên, đó là: (1) Yếu tố thuộc về đội ngũ giảng viên; (2) Yếu tố cơ sở vật chất thiết bị phục vụ dạy học; (3) Chương trình đào tạo; (4) Văn hóa nhà trường; (5) Yếu tố thuộc về bản thân sinh viên. Tác giả Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Cảnh Toàn đặc biệt lưu ý đến yếu tố thư viện và nguồn tài liệu số hóa. Theo tác giả Nguyễn Cảnh Toàn thì thư viện và nguồn tài liệu số hóa đóng vai trò cực kỳ quan trọng để phát triển kỹ năng tự học cho sinh viên (Toàn.1999).

Dù có nhiều góc nhìn khác nhau như động cơ, thái độ, vai trò tự học của sinh viên và vai trò của giảng viên đối với hoạt động tự học của sinh viên nhưng các nghiên cứu đều cùng nhận thức rằng hoạt động tự học rất quan trọng đối với việc nâng cao kỹ năng, trình độ cho sinh viên. Với bậc học đại học, sinh viên phải chủ động, tự giác trong lĩnh hội tri thức, do đó nâng cao năng lực tự học giúp sinh viên nâng cao khả năng học tập, nắm vững kiến thức, tạo hứng thú trong học tập và phát triển năng lực cá nhân. Tuy nhiên, để việc tự học đạt hiệu quả đòi hỏi sinh viên phải có kỹ năng tự tổ chức một cách khoa học, thực hiện kiên trì, thường xuyên, theo đó, giảng viên hướng dẫn, tổ chức, đôn đốc và khơi gợi tính chủ động, tích cực, tự giác để sinh viên hình thành thói quen và đam mê học tập.

#### 2.1.2. Đặc điểm các môn Lý luận chính trị

Công văn số 3506/BGDĐT-GD&ĐT năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình nhằm triển khai giảng dạy đại trà các môn LLCT trình độ đại học cho khối chuyên và không chuyên từ năm học 2019-2020 thì các môn LLCT hệ không chuyên bao gồm các môn: Triết học Max-Lenin; Kinh tế chính trị Max-Lenin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh và đó là những môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo bậc đại học. Theo đó, các môn LLCT cung cấp các nội dung về hoạt động tư duy, quan điểm, phản ánh các nguyên lý, quy luật vận động của xã hội mang tính giai cấp, dân tộc.

Đặc điểm tri thức LLCT là ở dạng lý luận, được khái quát hóa cao, phản ánh sâu sắc về các sự vật, hiện tượng thông qua các khái niệm, phạm trù, “Là hệ thống tri thức được khái quát từ kinh nghiệm thực tiễn, phản ánh mối liên hệ bản chất, tất nhiên, mang tính quy luật của các sự vật, hiện tượng được biểu đạt bằng hệ thống nguyên lý, quy luật, phạm trù” (Hưng. 2016). Bên cạnh đó, “Lý luận chính trị là một hệ thống quan điểm mang tính quy luật phản ánh tư tưởng của giai cấp cầm quyền dùng để định hướng, quản lý, điều hành xã hội, bao gồm chủ nghĩa Max-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. (Tuấn. 1019). Lý luận được đúc kết thông qua quá trình so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát, trừu tượng hóa từ kinh nghiệm phản ánh bản chất, quy luật vận động của các sự vật, hiện tượng trong thế giới. Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam cho rằng, chính trị là “toàn bộ những hoạt động có liên quan đến các mối quan hệ giữa các

giai cấp, giữa các dân tộc, các tầng lớp xã hội, mà cốt lõi của nó là vấn đề giành chính quyền, duy trì và sử dụng quyền lực nhà nước, sự tham gia vào công việc của nhà nước, sự xác định hình thức tổ chức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước” (Viện từ điển. 2021). Như vậy, tri thức LLCT phản ánh hiện thực khách quan, là cấp độ phát triển cao của quá trình nhận thức.

Trong môi trường đại học, nhà trường cung cấp kiến thức và giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên. Thực tế các lĩnh vực trong xã hội như văn hóa, đạo đức, lối sống... đều được chính trị định hướng, do đó, các môn LLCT góp phần bồi dưỡng tư tưởng, trang bị thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận khoa học cho sinh viên. Tại Trường ĐHCNTPHCM, đối tượng học tập các môn LLCT là sinh viên của tất cả các ngành đang theo học tại trường. Chương trình giảng dạy các môn LLCT được xây dựng chủ yếu cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai, những sinh viên này độ tuổi còn trẻ, kỹ năng tiếp nhận và xử lý thông tin còn hạn chế, khả năng tư duy khái quát chưa cao, do vậy, các môn LLCT sẽ hỗ trợ cho sinh viên trong học tập, nghiên cứu.

Như vậy, đặc điểm của các môn LLCT có nguồn gốc từ thực tiễn được khái quát thành các khái niệm, phạm trù, quy luật, nguyên lý, phản ánh những thuộc tính, mối liên hệ, quy luật của các sự vật, hiện tượng trong thế giới; là các môn nặng tính lý thuyết hàn lâm, trừu tượng, khái quát nên sinh viên khó học, khó hiểu, khó tiếp thu trong quá trình học tập, nghiên cứu. Mặt khác, các môn LLCT có khả năng tác động trực tiếp đến thế giới quan, nhân sinh quan, niềm tin, ý thức, bản lĩnh của sinh viên... do đó, trong quá trình học tập, nghiên cứu các môn LLCT đòi hỏi người học phải tuân thủ nguyên tắc khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể, mà đây là những kỹ năng không phải là ưu thế của sinh viên học năm thứ nhất, thứ hai tại trường ĐHCNTPHCM.

### 2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học các môn Lý luận chính trị của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả học tập của sinh viên chịu sự tác động của nhiều yếu tố, bao gồm điều kiện từ nhà trường, khả năng giảng dạy giỏi, kiến thức sâu rộng, trình độ nghiệp vụ vững vàng của giảng viên, nhưng cốt yếu nhất vẫn là sự chăm chỉ, tự giác học tập của sinh viên. Thực tế cho thấy, trong cùng môi trường học tập, cùng học chung giảng viên và điều kiện xã hội như nhau nhưng sự nỗ lực và năng lực tự học khác nhau thì kết quả học tập của sinh viên cũng khác nhau. Năng lực tự học của sinh viên chịu sự tác động của các yếu tố sau:

*Thứ nhất, nhận thức của sinh viên.* Sinh viên là chủ thể của hoạt động học nên bản thân sinh viên là yếu tố trực tiếp ảnh hưởng đến năng lực tự học của mình. Trong chương trình đào tạo bậc đại học, các môn LLCT có vai trò quan trọng, được xếp là các môn khoa học cơ bản nhưng trong nhận thức của sinh viên thì đây chỉ là những môn học “cơ bản” để sinh viên đủ điều kiện đăng kí học các môn chuyên ngành, do đó, hầu hết sinh viên chỉ học đối phó, qua loa mà không chú trọng nâng cao năng lực tự học.

Bên cạnh đó, sinh viên trải nghiệm ít, kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều nên khi học các môn LLCT với lượng kiến thức sâu, rộng, hàn lâm, trừu tượng và khái quát hóa cao, họ chưa đủ khả năng để nắm bắt nhanh nhạy, dễ dẫn đến hiểu sai. Đặc biệt, trong tâm lý của sinh viên thì các môn LLCT được mặc định là các môn “khô”, “khó”, “khô” nên khi tham gia học tập, nghiên cứu nếu các em không tìm tòi để vượt qua khó khăn thì dễ dẫn đến tình trạng khó chòng khó khiến các em nhụt ý chí. Khi kết thúc môn học, nếu sinh viên đạt kết quả thấp, tỷ lệ điểm dưới trung bình cao lại là minh chứng cho suy nghĩ về các môn LLCT “khô”, “khó” là đúng làm cho các em không tích cực học tập, cải thiện tình hình.

*Thứ hai, năng lực của giảng viên.* Chất lượng đội ngũ giảng viên có vai trò quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực tự học của sinh viên. Giảng viên đủ tâm, tài và sẵn sàng đồng hành cùng sinh viên là yêu cầu cần thiết.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên đánh giá chính xác về trình độ của sinh viên, chọn nội dung giảng dạy, bài tập và tổ chức hoạt động học hợp lý, hướng dẫn tỷ mỉ, chu đáo các nội dung sẽ ảnh hưởng quan trọng tới chất lượng và khả năng tự học của sinh viên.

Hiện tại, Trường ĐHCNTPHCM có 1.028 cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao với quy mô đào tạo ngày càng phát triển (ĐHCNTPHCM. 2021). 100% giảng viên giảng dạy các môn LLCT có trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó giảng viên trình độ tiến sĩ đạt tỷ lệ 26% (8/31 giảng viên) (Khoa LLCT. 2021). Hầu hết giảng viên đều có kinh nghiệm, được đào tạo từ các trường đại học uy tín, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và xu thế đổi mới giáo dục đại học định hướng hội nhập quốc tế. Trong quá trình giảng dạy LLCT, giảng viên luôn chú trọng đổi mới phương pháp, tích cực sử dụng các phương tiện hiện đại, phát huy năng lực sáng tạo của sinh viên, xóa bỏ tình trạng “đọc-chép” nên khả năng truyền tải kiến thức đến sinh viên ngày càng cao.

## BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC...

*Thứ ba, phương pháp kiểm tra, đánh giá.* Công tác kiểm tra, đánh giá có tác động căn bản, làm thay đổi cách tiếp cận của người dạy theo hướng tích cực, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề từ thực tiễn của sinh viên. Trường ĐHCNTPHCM có 43 ngành và chuyên ngành đào tạo bậc đại học, mỗi năm có trên 25.000 lượt sinh viên học tập, nghiên cứu các môn LLCT. Hiện tại, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên được giảng viên giảng dạy các môn LLCT sử dụng thi giữa kì là hình thức trắc nghiệm khách quan, thi cuối kì là hình thức tự luận đề mở cho sử dụng tài liệu bản in (không được sử dụng các phương tiện truyền tin). Các câu hỏi thi mang tính gián tiếp, nội dung thi được lấy từ chương trình học và các sự kiện thời sự trong nước, quốc tế để sinh viên vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề. Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá môn học sẽ làm sinh viên chủ động học tập, tạo nên sự hứng thú tìm hiểu, tham khảo các vấn đề mang tính thời sự, phát triển khả năng tìm tòi, khám phá và vận dụng cho sinh viên. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, việc sinh viên tiếp cận với tri thức mới, đáp ứng được nguồn nhân lực trình độ cao vừa tạo ra lợi thế cho bản thân vừa góp phần nâng cao thương hiệu nhà trường.

*Thứ tư, điều kiện vật chất, thiết bị phục vụ học tập.* Điều kiện vật chất, thiết bị phục vụ học tập có vai trò quan trọng đến việc nâng cao năng lực tự học cho sinh viên. Các phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, thư viện, giáo trình tài liệu tham khảo, tốc độ truyền tin, Wifi, kết nối Internet... tạo điều kiện cho sinh viên chủ động tra cứu kiến thức, thu thập thông tin. Trường ĐHCNTPHCM chú trọng nâng cấp cơ sở vật chất, đáp ứng khá tốt nhu cầu của sinh viên và ảnh hưởng tốt đến kết quả học tập. Hiện tại, trường có trên 500 giảng đường và phòng học; trên 350 phòng thí nghiệm và xưởng thực hành; khu nội trú có sức chứa trên 8.000 người. Thư viện trường có trên 200.000 bản sách các loại và toàn bộ hoạt động trong trường được tin học hóa. Nhìn chung cơ sở vật chất Trường ĐHCNTPHCM phục vụ cho đào tạo cơ bản tốt và là yếu tố tích cực để sinh viên nâng cao năng lực tự học. Năm 2020, trường được Tổ chức giáo dục QS xếp hạng 601+ các trường đại học tốt nhất khu vực châu Á và nằm trong nhóm 10 trường đại học hàng đầu của Việt Nam. Tuy nhiên, thời gian qua, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nên hoạt động dạy và học chủ yếu bằng hình thức online, khi số lượng sinh viên theo học đông, dung lượng lớn và tốc độ cao nhưng mức độ cung cấp dịch vụ của nhà trường không theo kịp nên cũng ảnh hưởng đến tâm lý và kết quả học tập của sinh viên.

### **2.2. Thực trạng học tập các môn Lý luận chính trị của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh**

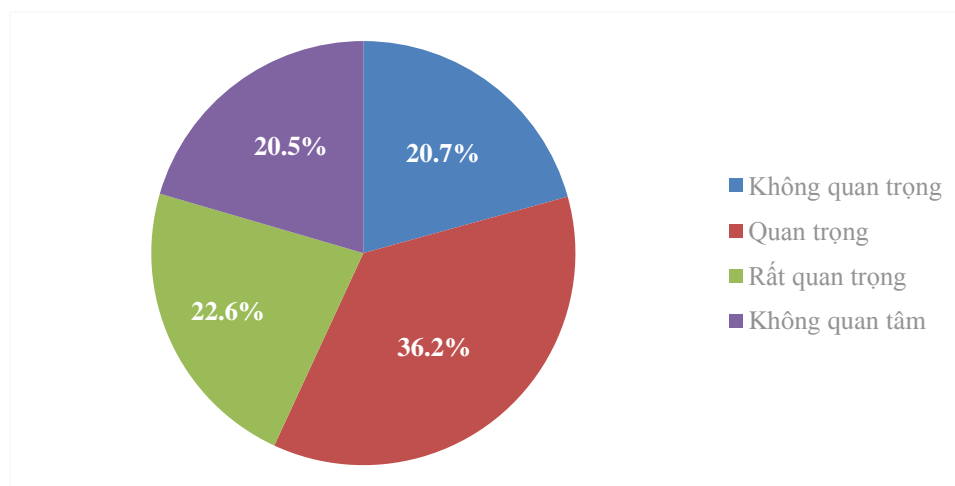
Để có số liệu phân tích, đánh giá năng lực tự học của sinh viên, tác giả tiến hành thu thập số liệu thông qua khảo sát. Cụ thể:

Về khách thể nghiên cứu: Tác giả tiến hành khảo sát 420 sinh viên năm thứ nhất (khóa 17), năm hai (khóa 16) đang theo học tại Trường, năm học 2021-2022.

Về phương pháp nghiên cứu: Tác giả sử dụng phương pháp khảo sát trắc nghiệm thông qua công cụ SurveyMonkey. Quá trình khảo sát được tiến hành theo 2 bước. Bước 1: Tác giả viết thư cho sinh viên trao đổi về mục tiêu khảo sát và hướng dẫn sinh viên cách thức thực hiện để đảm bảo tính bảo mật thông tin cá nhân người khảo sát và tính trung thực của thông tin, sau đó gửi mẫu và tiến hành khảo sát. Bước 2: Nhận số liệu, xử lý số liệu (tính theo tỉ lệ %). Kết quả khảo sát như sau:

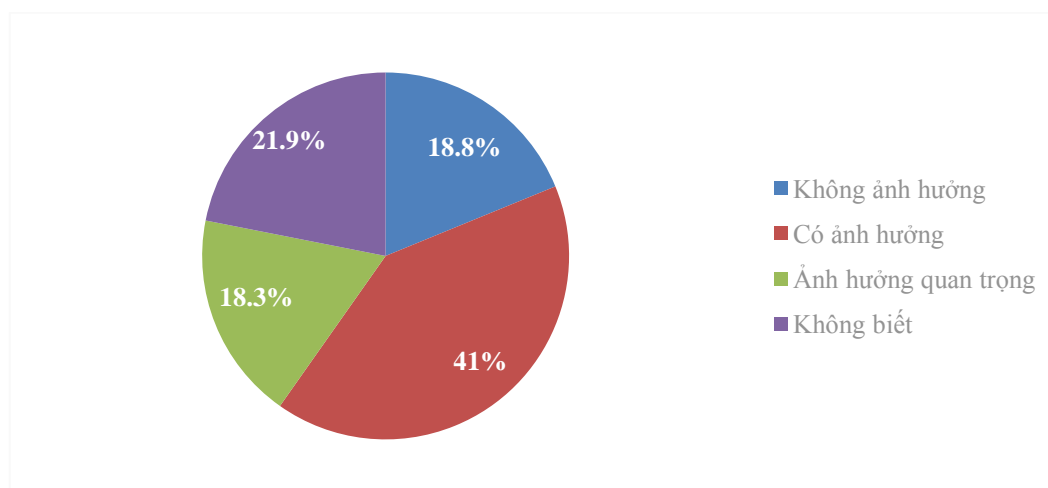
#### **2.2.1. Nhận thức của sinh viên về vai trò của tự học đối với các môn Lý luận chính trị**

Sinh viên thể hiện nhận thức vai trò tự học các môn LLCT thông qua ý thức, thái độ và năng lực. Do đó, với câu hỏi "*Nhận thức của sinh viên về vai trò của việc tự học các môn LLCT như thế nào?*" kết quả như sau:



Hình 1. Kết quả khảo sát nhận thức của sinh viên về vai trò của việc tự học các môn LLCT

Kết quả trên cho thấy nhiều sinh viên có nhận thức đúng, tốt về vai trò của việc tự học (58,8% sinh viên đánh giá là tự học có vai trò quan trọng hoặc rất quan trọng). Một vài sinh viên còn cho rằng việc tự học giúp họ không chỉ nắm vững mà còn nhớ sâu kiến thức, khi gặp tình huống có vấn đề họ lập tức vận dụng kiến thức đã học để giải quyết. Tuy nhiên, vẫn còn một số lượng khá đông sinh viên trả lời là “Không quan tâm” (20,5%) hoặc “Không quan trọng” (20,7% sinh viên), đây là con số báo động vì khi giảng dạy các môn LLCT, giảng viên không những cung cấp kiến thức cho sinh viên mà thông qua quá trình giảng dạy còn giáo dục ý thức, thái độ, lý tưởng, niềm tin của sinh viên đối với xã hội và con đường cách mạng mà dân tộc Việt Nam đã lựa chọn. Do vậy, việc còn khá đông sinh viên chưa nhận thức đúng về vai trò của tự học các môn LLCT sẽ ảnh hưởng tới nhận thức, thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng của sinh viên. Với câu hỏi “*Theo anh (chị) việc tự học các môn LLCT có ảnh hưởng đến kết quả học tập và nhận thức của sinh viên hay không?*” kết quả trả lời của sinh viên như sau:



Hình 2. Kết quả khảo sát nhận thức của sinh viên về việc tự học LLCT ảnh hưởng đến kết quả học tập

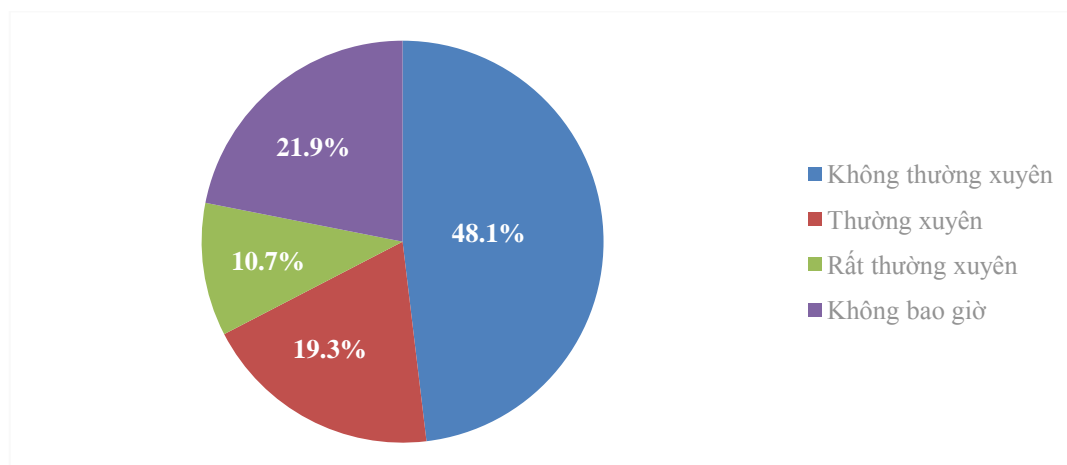
Kết quả này phản ánh sinh viên nhận thức rất rõ ràng rằng việc tự học và mở rộng ra đó là học tốt có ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng quan trọng đến kết quả học tập của sinh viên (59,3%). Đây là thông tin đáng khích lệ bởi xưa nay, trong tư tưởng của sinh viên thường coi các môn LLCT là những môn phụ, môn điều kiện mà sinh viên buộc phải học xong mới được đăng kí học các môn chuyên ngành, nên tâm lý học đối phó đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập. Tuy nhiên, một lượng sinh viên không nhỏ, cụ thể là 18,8% sinh viên đánh giá rằng việc tự học các môn LLCT không ảnh hưởng đến kết quả học tập chung của sinh viên. Một số lượng khá lớn sinh viên (21,9%) tỏ ra bàng quang, không biết là việc tự học để nâng cao chất lượng học tập các môn LLCT có ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên hay là không. Đây tiếp

## BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC...

tục là con số báo động cho thấy nhận thức của sinh viên về các môn LLCT nói chung, về tự giác học tập các môn LLCT nói riêng còn mơ hồ.

### 2.2.2. Về mức độ thực hiện tự học các môn Lý luận chính trị của sinh viên

Sau khi liệt kê các nội dung để tự học hiệu quả, sinh viên cần lập kế hoạch học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của mình sau một thời gian nhất định; thuyết trình trong các buổi seminar, tương tác với giảng viên và các bạn trong lớp, chủ động tra cứu tài liệu và tìm hiểu các vấn đề kinh tế, chính trị xã hội... sau đó đặt câu hỏi “*Anh (chị) có thường xuyên thực hiện những nội dung trên trong quá trình học các môn LLCT hay không?*” kết quả trả lời như sau:



Hình 3. Kết quả khảo sát mức độ thường xuyên thực hiện tự học các môn LLCT của sinh viên

Có đến gần nửa số lượng sinh viên (48,1%) được khảo sát trả lời rằng mình không thường xuyên thực hiện việc tự học các môn LLCT, và nếu cộng cả nhóm sinh viên trả lời là “Không bao giờ” thì lượng sinh viên “Không thường xuyên” và “Không bao giờ” tăng lên đến 70%. Như vậy, với gần 2/3 số lượng sinh viên không tự học hoặc không thường xuyên tự học sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập, ý thức, thái độ, mức độ xử lý thông tin và nhận thức các vấn đề trong xã hội. Nguyên nhân của thực trạng này là do sinh viên nhận thức về vai trò của các môn LLCT còn thấp, nhận thức về sự ảnh hưởng của các môn LLCT đối với kết quả học tập của sinh viên không cao, do đó sinh viên chưa tự giác tự học tập. Thực trạng này cần được thay đổi và có định hướng đúng đắn.

### 2.2.3. Kết quả học tập các môn Lý luận chính trị của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Mỗi năm khoa LLCT giảng dạy trên 25.000 tiết học. Năm học 2021-2022 khoa tổ chức giảng dạy trên 600 lớp học phần, sinh viên đạt chuẩn đầu ra môn học trên 85%. Tuy đạt được những kết quả khả quan như vậy nhưng nhìn chung tỉ lệ sinh viên không đạt hoặc đạt nhưng xếp loại yếu và trung bình còn cao (Khoa LLCT. 2022). Tại khoa LLCT, điểm thi cuối học kì được đánh giá theo tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học của khu vực ASEAN (ASEAN University Network - Quality Assurance, viết tắt là AUN-QA), các môn được đánh giá theo thang điểm 10 (quy chuẩn hệ tín chỉ), theo tỉ lệ 20:30:50 (trong đó điểm thường kì 20%, thi giữa kì 30% và thi kết thúc môn học 50%) nên kết quả học tập của sinh viên được đánh giá thông qua điểm số. Do đó, trong nghiên cứu này, tác giả xem xét kết quả học tập các môn LLCT của 07 môn học, với trên 8 ngàn sinh viên thông qua điểm thi cuối học kì năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

Bảng 1. Kết quả thi cuối học kì I, năm học 2021-2022 - Khoa Lý luận chính trị

S T T	Môn	Tổng số SV	Không đạt (Dưới 3.0)		Đạt yếu (3.0 đến 4.9)		Trung bình (5.0 đến 6.4)		Khá (6.5 đến 8.4)		Giỏi (8.5 đến 10)	
			Số sv	%	Số sv	%	Số sv	%	Số sv	%	Số sv	%
1	Kinh tế chính trị Max-Lenin	2759	164	6.0	430	15.6	803	29.1	1062	38.5	300	10.9
2	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Max-Lenin	208	4	1.9	19	9.1	36	17.3	76	36.5	73	35.1
3	Triết học Max-Lenin	245	6	2.5	44	18.0	36	14.7	89	36.3	70	28.6
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2733	102	3.7	346	12.7	882	32.3	1051	38.5	352	12.9
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1201	5	0.4	103	8.6	358	29.8	564	47.0	171	14.2
6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	503	2	0.4	20	4.0	57	11.3	350	69.6	74	14.7
7	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	643	0	0.0	12	1.9	76	11.8	468	72.8	87	13.5
Tổng cộng		8292	283	3.4	974	11.6	2248	27.1	3660	44.1	1127	13.6

Nguồn: Báo cáo tổng kết kết quả thi cuối học kỳ I năm học 2021-2022, Khoa Lý luận chính trị

Trong tổng số 8.292 sinh viên dự thi thì có 283 sinh viên không đạt, chiếm tỉ lệ 3,4%, tỷ lệ trung bình chung sinh viên đạt điểm giỏi mỗi môn là 13,6%, đây là điểm tích cực rõ nét nhất. Tuy nhiên, tỉ lệ sinh viên không đạt hoặc đạt nhưng xếp loại yếu và trung bình chiếm 42,1% và tỷ lệ sinh viên đạt giỏi ở các môn không đồng đều (Môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Max-Lenin sinh viên đạt điểm giỏi là 35,1% trong khi môn Kinh tế chính trị Max-Lenin sinh viên đạt điểm giỏi chỉ 10,9%), điều này cho thấy, cùng một môi trường học, cùng các giảng viên và điều kiện xã hội như nhau nhưng kết quả học tập thì có sự chênh lệch rõ rệt, mặc dù có nhiều nguyên nhân tác động nhưng phần lớn do ý thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

Ở học kì II, năm học 2021-2022 Khoa LLCT sử dụng hình thức đánh giá thi là đề mở, nghĩa là đề cho sinh viên vận dụng lý thuyết được học để phân tích các vấn đề chính trị, xã hội và sinh viên được phép tham khảo tài liệu dạng giấy khi làm bài. Sinh viên được chủ động và thể hiện nhận thức, thái độ của mình thông qua việc phân tích các vấn đề đang diễn ra trong xã hội mang tính thời sự như đại dịch Covid 19, Vacxin phòng chống Covid 19, thiếu hụt năng lượng... Chỉ tính riêng 5 môn có số lượng sinh viên học đông nhất của khoa LLCT thì kết quả phổ điểm thi cuối học kì II cho thấy số sinh viên không đạt và yếu giảm rõ rệt.

Bảng 2. Kết quả thi cuối học kì II, năm học 2021-2022 - Khoa Lý luận chính trị

S T T	Môn	Tổng số SV	Không đạt (Dưới 3.0)		Đạt yếu (3.0 đến 4.9)		Trung bình (5.0 đến 6.4)		Khá (6.5 đến 8.4)		Giỏi (8.5 đến 10)	
			Số sv	%	Số sv	%	Số sv	%	Số sv	%	Số sv	%
1	Kinh tế chính trị Max-Lenin	1406	17	1	370	23	527	39	422	31	70	5
2	Triết học Max-Lenin	1292	24	2	369	29	567	44	244	19	88	6
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2899	40	1	381	13	1169	41	1198	41	111	4
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3697	24	1	103	3	1220	33	2201	59	149	4
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3067	52	1	371	12	922	30	1579	52	143	4
Tổng cộng		12361	157	1	1594	13	4405	37	5644	46	561	1

(Nguồn: Báo cáo phổ điểm kết quả thi cuối học kỳ II năm học 2021-2022. Khoa LLCT)

Nếu học kì I, sinh viên không đạt chiếm 3.4% thì học kì II chỉ còn 1% và tổng số sinh viên không đạt hoặc đạt nhưng mức độ yếu có xu hướng giảm (nếu học kì I là 15% thì học kì II là 14%). Điều này cho thấy số lượng sinh viên không đạt và yếu giảm nhưng chưa thật sự nhiều. Tuy nhiên, tổng số sinh viên đạt mức độ trung bình thì tăng lên rõ rệt. Nếu kì I sinh viên đạt trung bình chiếm 27% thì ở học kì II sinh viên đạt ở mức độ trung bình là 37%. Như vậy, sinh viên đạt mức độ trung bình đã tăng lên 10%, đây còn con số rất tích cực.

Thông qua bức tranh về phổ điểm và so sánh phổ điểm thi các môn cuối học kì trong năm học 2021-2022 cho thấy, giữa các kì có sự thay đổi nhưng số lượng sinh viên chưa đạt hoặc đạt nhưng ở mức độ yếu, trung bình vẫn cao, cần phải cải thiện vì khoa LLCT không chỉ giảng dạy các môn LLCT mà thông qua giảng dạy các môn LLCT còn tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của của Nhà nước, do đó, sinh viên phải chủ động, có ý thức, thái độ đúng trong tự học nhằm bổ sung, củng cố kiến thức.

***Có tình trạng trên do nhiều nguyên nhân, chủ yếu là các nguyên nhân sau:***

*Về nguyên nhân chủ quan:*

Thứ nhất, trong quan niệm của hầu hết sinh viên thì các môn LLCT là những môn “phụ”, không quan trọng nên thờ ơ, mong muốn “qua môn” để đủ điều kiện đăng kí học các môn chuyên ngành, các em học với tâm thế đối phó, do đó kết quả học tập không cao.

Thứ hai, sinh viên học các môn LLCT chủ yếu là năm thứ nhất, thứ hai bậc đại học, hiểu biết của sinh viên về cuộc sống còn trực quan, ngây thơ, chưa có nhiều kinh nghiệm nên nhiều sinh viên thiếu bản lĩnh, chưa có chính kiến rõ ràng, bị động. Do đó khi tiếp cận với những nguyên lý, quy luật, phạm trù rộng, tác động trong tất cả các lĩnh vực của đời sống từ tự nhiên, xã hội và tư duy dẫn đến sinh viên bị lúng túng trong nhận thức và khó khăn trong việc áp dụng vào thực tiễn.

*Về nguyên nhân khách quan:*

Thứ nhất, trong chương trình đào tạo thì các môn LLCT được xếp học chủ yếu trong các học kì đầu tiên bậc đại học. Đây là những môn mới so với các môn “truyền thống” mà ở bậc học phổ thông các em thường học như toán, lý, hóa, văn... do đó các em gặp không ít trở ngại.

Thứ hai, so với bậc học phổ thông thì bậc học đại học đòi hỏi tính tự giác, tự ý thức việc học và tự học của sinh viên cao hơn. Giảng viên không đôn đốc nhắc nhở đến mức độ chi tiết như phổ thông, sinh viên phải chủ động đăng kí môn học, trao đổi thông tin với giảng viên, với bạn bè... lập nhóm và lên kế hoạch học tập. Trong khi đó, sinh viên mới đậu đại học, hầu hết các em lần đầu xa nhà, sống cuộc sống tự lập nên sự đôn đốc của gia đình cũng hạn chế.

Thứ ba, đối với việc học các môn LLCT, giảng viên không chỉ truyền tải kiến thức khoa học mà thông qua quá trình giảng dạy định hướng thế giới quan, phương pháp luận, lý tưởng cách mạng và niềm tin vào con đường mà Đảng, Nhà nước, nhân dân ta đã lựa chọn và phát triển. Do đó, ngoài kiến thức khoa học, sinh viên còn cần có khả năng “vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Max-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021). Đây là nhiệm vụ khó khăn đối với sinh viên học năm thứ nhất, thứ hai bậc đại học.

Thứ tư, đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn LLCT tại Trường ĐHCNTPHCM trình độ cao nhưng còn mất cân đối trong chuyên ngành đào tạo. Trình độ ngoại ngữ, tin học và nghiên cứu thực tiễn hạn chế nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc định hướng thế giới quan, niềm tin cách mạng. Hiện tại, khoa LLCT có 8/31 giảng viên đạt trình độ tiến sĩ, 31/31 giảng viên thạc sĩ và nhiều giảng viên đang học chương trình đào tạo tiến sĩ. Mặc dù giảng viên có trình độ cao nhưng cơ cấu giảng viên được đào tạo không đều. Cụ thể, tiến sĩ chuyên ngành triết học có 5/31 giảng viên; tiến sĩ chuyên ngành kinh tế chính trị 1/31 giảng viên; tiến sĩ chuyên ngành lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có 2/31 giảng viên còn chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học và chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh chưa có tiến sĩ (Dũng, 2021).

Thứ năm, trong hơn 2 năm trở lại đây, do đại dịch Covid 19, Trường ĐHCNTPHCM cũng như cả nước có thời gian phải thực hiện giãn cách xã hội. Sinh viên và giảng viên ĐHCNTPHCM lần đầu tiếp cận với hoạt động dạy-học trực tuyến, khó khăn khi phải lập tức thành thạo các phần mềm hỗ trợ như Zoom; Microsoft Teams; Lms.iuh.edu.vn và phải có khả năng kết hợp giữa lý thuyết với công nghệ thông tin để tạo nên tiến



trình học tập mới. Hệ thống internet của nhà trường phục vụ cho số lượng sinh viên lớn nên chưa đảm bảo tốt nhất về tốc độ đường truyền và độ phủ sóng phục vụ học tập.

### **2.3. Biện pháp nâng cao năng lực tự học các môn Lý luận chính trị cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh**

#### **2.3.1. Tăng cường sự nỗ lực của bản thân sinh viên**

Sinh viên là chủ thể trực tiếp tham gia học tập, nghiên cứu, do đó muốn nâng cao năng lực tự học của sinh viên cần chú trọng đến 3 lĩnh vực: Ý thức, kỹ năng và trình độ.

Về ý thức, sinh viên phải nhận thức đúng về vị trí, vai trò của các môn LLCT. Các môn LLCT là khoa học cơ bản cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nhằm hoàn thiện thế giới quan khoa học và phương pháp luận cách mạng. Sinh viên học tập để có tri thức, trình độ nhận thức các hiện tượng, sự vật trong các lĩnh vực từ tự nhiên, xã hội đến tư duy, làm cơ sở cho niềm tin, lý tưởng sống cách mạng, khoa học.

Về kỹ năng, sinh viên phải khắc phục tình trạng thụ động, tích cực tham gia hoạt động nhóm, tăng cường seminar, thuyết trình các vấn đề liên quan đến chủ đề học tập. Tích cực tham gia hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn, Hội sinh viên làm cho tính tự giác trong hoạt động, học tập ngày một tăng lên. Trong hoạt động học, sinh viên nên tăng cường trao đổi, thảo luận với giảng viên, nhóm sinh viên và đưa các nội dung hoạt động tự học của sinh viên vào để trao đổi, thảo luận áp dụng vào thực tiễn, từ đó tạo sức lan tỏa, góp phần nâng cao năng lực tự học.

Về trình độ, đây là yêu cầu tất yếu cần có trong học tập nói chung, học tập, nghiên cứu các môn LLCT nói riêng. Để thực hiện được yêu cầu này sinh viên phải thiết lập mục tiêu cụ thể cho việc học trên lớp và ngoài lớp, lập kế hoạch khoa học, có tính khả thi ứng với từng mục tiêu đặt ra, thường xuyên tổ chức tiết thảo luận nhóm, seminar, báo cáo ... và thực hiện kế hoạch, có đánh giá một cách nghiêm túc. Nội dung này bao hàm cả việc học và tự học. Như vậy, tự học đòi hỏi tính tự giác, làm việc có kế hoạch, ý thức, thái độ nghiêm túc nhưng để tự học hiệu quả thì sinh viên không ngừng nâng cao trình độ thông qua nhận thức lý luận và thực tiễn. Sinh viên nhận thức đúng, tiếp nhận tri thức khoa học tạo cơ sở cho việc học một cách chủ động, sáng tạo. Ngoài ra, để nâng cao năng lực học tập, sinh viên cần tăng cường các hoạt động phát triển tư duy bậc cao, học tập thông qua tích hợp và chiêm nghiệm, lập luận định lượng trong chương trình học và kiểm tra, đánh giá. Sinh viên cần chú trọng tương tác nhiều hơn với giảng viên, dần dần tăng độ khó và đa dạng hóa các hình nhận thức.

Giai đoạn giãn cách xã hội, việc dạy-học diễn ra bằng hình thức trực tuyến, giảng viên và sinh viên tương tác với nhau thông qua các phần mềm hỗ trợ như Zoom, Microsoft Teams, Lms.iuh.edu.vn... tạo nên tiến trình học tập chủ động, tích cực để xây dựng tri thức cho bản thân. Quá trình học tập, nghiên cứu kết hợp và sử dụng tối ưu các phương pháp suy nghĩ - chia sẻ theo cặp - chia sẻ trước lớp, đàm thoại kết hợp thảo luận và báo cáo nhóm, tra cứu, trò chơi, đóng vai, nghiên cứu cá nhân - đồng đội, kỹ năng hùng biện, thuyết trình... để tiếp cận tri thức thì mới.

Điểm cốt lõi để thực hiện thành công giải pháp này là sinh viên nên nhận thức đúng về các môn LLCT, chủ động tìm tòi để thấy ý nghĩa tích cực của môn học, tránh suy nghĩ tiêu cực về các môn LLCT sẽ cản trở việc tự học. Mặt khác, sinh viên cần tham gia các hoạt động xã hội để có những trải nghiệm, kinh nghiệm, từ đó nâng cao kỹ năng nhận thức các vấn đề thực tiễn.

#### **2.3.2. Giảng viên tác động đến năng lực tự học của sinh viên**

Giảng viên là chủ thể đầu tiên tác động đến sinh viên. Giảng viên xây dựng lớp học, chuẩn bị các nội dung và các phương pháp tiếp cận kiến thức, kiểm tra, đánh giá... cho sinh viên. Do đó, tất cả các nội dung cần phải phát huy được sự tự giác, tính năng động, sáng tạo của sinh viên.

Các môn LLCT chủ yếu được xếp học trong những học kì đầu tiên bậc đại học khi sinh viên mới vào trường nên giảng viên phải nắm vững chương trình, đề cương môn học, xác định đúng mục đích và những nhiệm vụ mà môn học truyền tải đến sinh viên, từ đó định hướng đúng cho sinh viên, tạo niềm tin, sự hứng khởi, tự giác trong học tập. Trong quá trình xây dựng lớp học, giảng viên phải chú trọng đến cách thức của người học chứ không phải là những gì người học được học để từ đó xác định mục tiêu, nội dung, phát huy tính tự giác trong học tập.

Với quan điểm lấy người học là trung tâm, giảng viên thực hiện trao quyền để sinh viên nghiên cứu nội dung, xác định tình huống có vấn đề, xây dựng lớp học. Khi sinh viên thực sự trở thành chủ thể trung tâm thì sẽ phát huy được sự chủ động, gợi nhớ những khái niệm, kiến thức mà bản thân có, từ đó củng cố kiến thức đúng mà sinh viên đã có và bổ sung, đào sâu kiến thức mới, tránh tình trạng sinh viên thụ động, trông chờ vào giảng viên. Giảng viên cần áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại để nâng cao chất lượng học

## BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC...

tập, nghiên cứu các môn LLCT, xây dựng cho sinh viên khả năng tự nhận thức, từ đó sinh viên có nền tảng, phương pháp học tập tự giác, bền vững, học tập suốt đời, đáp ứng xu thế học trực tuyến ngày càng phổ biến hiện nay.

Giảng viên coi trọng và hướng dẫn các kỹ năng tự học cho sinh viên, tạo cơ hội để sinh viên trình bày ý tưởng mới của mình trong quá trình học, từ đó tháo gỡ khó khăn và phát triển kỹ năng tự học cho sinh viên. Các phương pháp dạy học hiện đại như phương pháp Problem-Base Learning (PBL), phương pháp dạy học hợp tác, lớp học đảo ngược... và các kỹ thuật dạy học tích cực như động não, phòng tranh, khăn trải bàn... cần được áp dụng phổ biến để tạo môi trường tranh luận thẳng thắn, thân thiện, tránh tình trạng quy chụp, trù dập, từ đó nâng cao nhận thức, khả năng vận dụng lý luận vào giải quyết vấn đề thực tiễn, hình thành bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

Cơ cấu ngành đào tạo đối với giảng viên giảng dạy các môn LLCT cũng cần quan tâm, tránh tình trạng có ngành nhiều, ngành ít giảng viên được đào tạo. Công tác kiểm tra, đánh giá của giảng viên cũng cần tạo tính mới. Cụ thể, thay vì kiểm tra, đánh giá giữa học kì hoặc cuối học kì bằng hình thức tái hiện lại những kiến thức mà sinh viên đã được học theo các phương pháp đánh giá truyền thống thì quá trình kiểm tra, đánh giá nên yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức đã học để luận giải hiện tượng hay vấn đề cụ thể. Việc thay đổi này tạo cho sinh viên sự chủ động và thể hiện được khả năng nhận thức, kích thích tìm tòi các vấn đề nảy sinh, gắn học đi đôi với hành, lý luận gắn bó với thực tiễn cuộc sống, như vậy sinh viên chủ động và phát huy được năng lực cá nhân, tạo ra sự hứng thú trong học tập, từ đó tìm tòi, học hỏi, nâng cao năng lực tự học cho bản thân.

### 2.3.3. Nhà trường cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập

Nhà trường là chủ thể đề ra mục tiêu chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực, quản lý chương trình đào tạo, cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập cho sinh viên, do đó các chương trình, mục tiêu, kế hoạch phải bám sát thực tiễn, gắn liền với nhu cầu cuộc sống, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực phù hợp nhu cầu xã hội. Các chương trình đào tạo cần thường xuyên điều chỉnh, đổi mới cho phù hợp xu thế và nhu cầu theo hướng tăng cường, phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên. Giai đoạn hiện nay, nhà trường cần trang bị hiện đại, hiệu quả các phần mềm giảng dạy, băng thông đường truyền ổn định để công tác giảng dạy trực tuyến phát huy hiệu quả.

Nhà trường cùng với các tổ chức đoàn thể như đoàn thanh niên, hội sinh viên... tổ chức nhiều hoạt động phong trào, nhiều cuộc thi tìm hiểu để sinh viên có nhiều kinh nghiệm khi tham gia hoạt động xã hội. Để thực hiện tốt các cuộc thi đòi hỏi sinh viên phải tìm tòi, nghiên cứu, trao đổi cùng nhau, đó cũng là những hoạt động thực tế của việc tự học các môn LLCT. Khi sinh viên có kinh nghiệm, kiến thức, am hiểu xã hội thì nhận thức các vấn đề lý luận rõ ràng hơn, tạo niềm tin cho việc nhận thức đúng các vấn đề chính trị-xã hội thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho nhà trường.

Bên cạnh việc xác định chiến lược phát triển, Trường ĐHCNTPHCM chú trọng hợp tác giáo dục đào tạo và kết nối doanh nghiệp trong nước, quốc tế sẽ giúp sinh viên được va chạm, trải nghiệm với các phương pháp giáo dục hiện đại, từ đó kích thích sự hăng say nghiên cứu khám phá trong học tập, nghiên cứu khoa học nói chung, các môn LLCT nói riêng. Ngoài ra, để phục vụ tốt hơn nhà trường cần nâng cao chất lượng internet và tốc độ đường truyền của Wifi nhanh, cũng như độ phủ rộng Wifi ở mọi nơi trong trường sẽ giúp sinh viên có điều kiện học tập tốt hơn.

## 3. KẾT LUẬN

Các môn LLCT thường nặng về lý thuyết hàn lâm, có tính trừu tượng và khái quát hóa nên sinh viên khó nhớ, dễ phân tâm trong quá trình học tập, do đó, để nâng cao chất lượng học tập của sinh viên, đòi hỏi tính tự giác, chủ động học tập của sinh viên. Ngoài ra, giảng viên giảng dạy các môn LLCT phải có phương pháp luận khoa học, hiểu biết sâu sắc về các khái niệm, phạm trù và có kinh nghiệm, kiến thức thực tế phong phú mới tránh được sự đơn điệu trong giảng dạy. Để việc dạy-học phát huy hiệu quả thì cần có sự tự giác, tích cực của sinh viên. Sinh viên cần thấy rõ vai trò, trách nhiệm và làm việc hiệu quả để nắm bắt kiến thức, cảm nhận được sự gắn gũi của môn học với bản thân sẽ khiến sinh viên năng động, tích cực học tập. Bên cạnh đó, phát huy tinh thần tự giác, nâng cao năng lực tự học trong giai đoạn hiện nay, Trường ĐHCNTPHCM dần từng bước hiện thực hóa tầm nhìn của trường “Trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia có vai trò tiên phong đối với sự phát triển của các trường thuộc Bộ Công Thương, nằm trong nhóm 10 trường đại học hàng đầu của Việt Nam theo định hướng ứng dụng, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực về đào tạo nhân lực chất lượng cao” (ĐHCNTPHCM. 2021).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. (2021). *Tầm nhìn - Sứ mạng - Mục tiêu chiến lược*. Truy cập ngày 28/5/2022 tại: <http://iuh.edu.vn/vi/tam-nhin-su-mang-muc-tieu-chien-luoc-s14.html>.
- Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. (2021). *Top 5- Bước đột phá của IUH trên bảng xếp hạng Webometrics*. Truy cập ngày 28/5/2022 tại: <https://csm.iuh.edu.vn/tin-tuc-su-kien/top-5-buoc-dot-pha-cua-iuh-tren-bang-xep-hang-webometrics>.
- Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. (2022). *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022*. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Dũng.N.T. (2021). Thực trạng và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy các môn LLCT tại trường ĐHCNTPHCM. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh*, số 53A, tr. 180.
- Ân.T.K.M. (2020). Khuyến khích khả năng tự học: Mức độ sinh viên thực hành các hoạt động tự học. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐHCN TP. HCM*, số 43B.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, tập I, tr. 109. Hà Nội: Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hoa.Đ.T, Phong.L.H, Công.Đ.T. (2019). Tự học và một số yêu cầu về tự học của sinh viên đáp ứng hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 10, tr 178-181.
- Khoa Lý luận chính trị. (2021). Báo cáo tổng kết 10 năm giai đoạn 2011-2020, nhiệm vụ, phương hướng đến năm 2025. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Khoa Lý luận chính trị. (2021). Giới thiệu khoa. Truy cập ngày 26/5/2022 tại: <http://khoallct.iuh.edu.vn/gioi-thieu-khoa>.
- Hung.Đ.T. (2016). Bản chất và điều kiện của việc tự học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 78, tr 4-7; 21.
- Khoa Lý luận chính trị. (2022). Kết quả năm học 2021 - 2022. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lân.N. (2000). Từ điển Từ và Ngữ Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê.N.H. (2020). Tự học để thành công. Hà Nội: Hồng Đức.
- Mới.L.X. (2000). Lý luận dạy học đại học. Hà Nội: Giáo dục.
- Oanh.P.T.T, Thương.L.T. (2020). Thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐHCNTPHCM*, số 43B.
- Oanh.P.T.T, Thương.L.T, Hùng.M.T, Huyền.P.T, Kiên.Đ.T. (2020). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kỹ năng tự học của sinh viên ngành thương mại điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐHCNTPHCM*, số 43B.
- Thành.N.T, Vũ.N.Q. (2019). Hướng dẫn tự học trong thời đại “Cấp độ công nghệ thứ 5” nhằm phát triển năng lực của sinh viên. *Tạp chí Giáo dục*, số 465, tr 43-47.
- Thùy.N.T. (2016). Hình thành khả năng tự học cho sinh viên - Nhu cầu thiết yếu trong đào tạo ngành sư phạm. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Nai*, số 03, tr 10-16.
- Toàn.N.C. (1999). Luận bản và kinh nghiệm về tự học. Hà Nội: Giáo dục.
- Tuấn.P. V. (2015). Các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên trường đại học Trà Vinh, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang*, số 5, tr 106-112.
- Tuấn.V.V. (2019). Đổi mới giáo dục lý luận chính trị trong các học viện, nhà trường kỹ thuật quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- Viện Từ điển và Bách khoa thư Việt Nam. (2021). Truy cập ngày 26/5/2022 từ: [http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/View\\_Detail.aspx?TuKhoa=&ChuyenNganh=0&DiaLy=0&ItemID=31103](http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/View_Detail.aspx?TuKhoa=&ChuyenNganh=0&DiaLy=0&ItemID=31103).

**MEASURES TO IMPROVE SELF-STUDY CAPABILITY OF POLITICAL  
THEORETICAL SUBJECTS FOR STUDENTS OF INDUSTRIAL UNIVERSITY OF HO  
CHI MINH CITY**

BÙI THỊ HẢO

*Faculty of political science theory, Industrial University of Ho Chi Minh City*

*buijihao@iuh.edu.vn*

**Abstract.** In order to improve knowledge, skills and qualifications for students, besides the educational and training factors from the school, students must promote self-discipline in learning. Currently, besides students who actively improve their own capacity, many students learn perfunctorily, especially when dealing with academic theory, abstraction and generalization subject like Political Theory subjects (PTs). In order to improve the self-study ability of Political Theory subjects (PTs) for students, contributing to improving the quality of education and training for the University, the research surveyed 420 students studying at the University to get analytical data, from which propose 3 basic measures, which is to increase the strength of students themselves; lecturers affect students' self-study ability and the school provides facilities and equipment for learning to improve self-study ability of PTs for students at the Industrial University of Ho Chi Minh City (IUH) nowadays.

**Keywords.** Self-study ability, Political theory, Industrial University

*Ngày gửi bài: 30/08/2022*

*Ngày chấp nhận đăng: 12/01/2023*